TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2021/QĐST-HNGĐ	*Diễn châu, ngày 24 tháng 03 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2021/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị P, sinh năm 1998.

Trú tại: Xóm 4, xã D L, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Trần Hữu T, sinh năm 1994.

Trú tại: Xóm 4, xã D L, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị P và anh Trần Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Đặng Thị P và anh Trần Hữu T thỏa thuận thuận tình ly hôn.
- Con chung: Giao cháu Trần Hữu Trường A, sinh ngày 18/11/2018 cho anh Trần Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Trần Hữu Nhật V, sinh ngày 30/6/2020 cho chị Đặng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh Trần Hữu T, chị Đặng Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận chị P chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị P được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, trả lại cho chị P 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001907 ngày 02/3/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu.
- UBND xã D L
- CCTHADS huyện Diễn Châu.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).